

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T1, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1967.

2/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp T3, xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền hui vốn là 42.500.000đ (*Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành nếu bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T2 chưa thực hiện xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp 531.250đ (*Năm trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà T có đơn xin miễn án phí do thuộc diện thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miễn toàn bộ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ nộp số tiền 531.250đ (*Năm trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga